

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định ban hành Quy chế
đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng

Kính gửi: Chính phủ



Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định mục tiêu “*đề cao tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng, xã hội và đất nước*”; đồng thời xác định nhiệm vụ “*Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc*”, “*Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn*”.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp: “*Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; đổi mới và đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, giáo dục về truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc cho cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; phối hợp đồng bộ giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, giáo dục truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc với tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu phát triển, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam*”.

- Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam có quan điểm chỉ đạo *“phát triển văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Các giá trị văn hoá phải được gắn kết chặt chẽ, hài hoà, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường tới quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới”*.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã nêu quan điểm *“Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển”*. Quan điểm này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng theo hướng đề cao các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc, góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc, củng cố bản sắc văn hóa và phục vụ mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW yêu cầu *“Chú trọng bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam thống nhất trong đa dạng; chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu, gắn kết chặt chẽ với xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh nhằm khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng cống hiến của mọi người dân và truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.”*.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật yêu cầu rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất, khả thi, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Đây là cơ sở chính trị trực tiếp cho việc nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP nhằm khắc phục những bất cập phát sinh sau hơn 20 năm thi hành, đồng thời bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Kết luận số 88-KL/TW ngày 18/2/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm 100 năm, trên 100 năm ngày sinh, xây dựng khu lưu niệm, nhà lưu niệm; xây dựng,

công bố phim tài liệu về thân thế, sự nghiệp của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của đảng, nhà nước và lãnh đạo tiên bối tiêu biểu.

- Báo cáo số 76-BC/ĐU ngày 02/8/2025 của Đảng ủy Bộ Tư pháp về kết quả rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật đã tổng hợp phản ánh, kiến nghị về những vướng mắc, bất cập của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP. Tại Thông báo số 08-TB/BCĐ ngày 08/8/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật đã kết luận thống nhất với kết quả rà soát và phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc tại báo cáo nêu trên. Theo đó, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP thuộc danh mục văn bản nghiên cứu giải pháp sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống dân tộc; đồng thời hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, bảo đảm việc tôn vinh danh nhân, anh hùng dân tộc, sự kiện lịch sử, địa danh và các giá trị văn hóa tiêu biểu được thực hiện thống nhất, khoa học, góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, bồi đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh phát triển mới.

2. Cơ sở pháp lý

- Khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “*Quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật*”.

- Điều 11 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 11 (Điều 11. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ).

- Điểm d khoản 9 Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP) quy định thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường đô thị thực hiện theo Quy chế của Chính phủ về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

3. Cơ sở thực tiễn

Qua quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương, Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho công tác quản lý, góp phần tôn vinh các giá trị lịch sử, văn hóa và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước và những thay đổi về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, nhiều quy định

của Nghị định đã không còn phù hợp, phát sinh những vướng mắc trong quá trình áp dụng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh: Chưa bao quát đầy đủ các trường hợp phát sinh trong thực tiễn, trong đó có việc đặt tên đối với công trình công cộng do tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý.

Thứ hai, về nguyên tắc và tiêu chí: Chưa có tiêu chí cụ thể để xác định vị trí, quy mô, cấp độ, ý nghĩa quan trọng của đường phố, công trình công cộng để làm căn cứ đặt tên, đổi tên, phân định thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên.

Thứ ba, về nội hàm và hệ thống khái niệm: Thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội hơn 20 năm sau khi Nghị định số 91/2005/NĐ-CP được ban hành cho thấy, nội hàm khái niệm đường, phố, đô thị... có thêm những ý nghĩa văn hóa, pháp lý mới, cần được cập nhật, bổ sung, điều chỉnh.

Thứ ba, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Sự thay đổi của mô hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương và các quy định mới được ban hành tại các Luật, văn bản dưới luật có liên quan đặt ra yêu cầu rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy định, nhất là về trình tự, thủ tục, thành phần và cơ chế phối hợp của các cơ quan có liên quan trong quá trình đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng...

Thứ năm, về yêu cầu quản lý trong bối cảnh chuyển đổi số: Việc quản lý, cập nhật, số hóa thông tin về tên đường phố, công trình công cộng cần được nghiên cứu đồng bộ với yêu cầu xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số và chuyển đổi số, phục vụ hiệu quả hơn công tác quản lý nhà nước và nhu cầu sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng (thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP) là cần thiết và có cơ sở, nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập của quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị định

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc; giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc; đồng thời cụ thể hóa các yêu cầu về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo các kết luận, nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị.

- Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và mô hình tổ chức chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Xây dựng cơ sở pháp lý thống nhất để các địa phương thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, phù hợp với giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống và yêu cầu quản lý nhà nước.

- Góp phần bảo tồn, tôn vinh và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc; giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc thông qua hệ thống tên gọi đường phố, công trình công cộng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, quy hoạch, xây dựng, giao thông, cơ sở dữ liệu địa chỉ và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;

- Quy định rõ ràng, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới, nhất là sau khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương theo quy định mới của pháp luật.

- Bảo đảm việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng được thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước; đồng thời tôn trọng và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc, đặc điểm của từng địa phương; kết hợp hài hòa giữa yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với yêu cầu quản lý hành chính, phát triển đô thị và chuyển đổi số.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc đối với Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và yêu cầu hoàn thiện pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và dự thảo Nghị định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, cụ thể:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác thi hành Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

2. Thành lập Tổ soạn thảo gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, xây dựng dự thảo Nghị định và các văn bản khác trong hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập, lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý (Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức), đăng tải bản tổng hợp trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

5. Xin ý kiến Đảng ủy Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về nội dung dự thảo Nghị định.

6. Gửi dự thảo hồ sơ Nghị định đến Bộ Tư pháp để tổ chức thẩm định.

7. Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số .../BTP- ngày ... tháng ... năm 2026 về việc thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

8. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (có Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp riêng), Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Quy chế quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng tại đô thị; việc xây dựng, công bố cơ sở dữ liệu tên đường phố, công trình công cộng; việc quản lý, sử dụng ngân hàng tên và tổ chức thực hiện việc đặt tên, đổi tên.

b) Đối tượng áp dụng gồm có: cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc tham mưu việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng; chủ đầu tư, chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình công cộng; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

- Dự thảo Nghị định gồm 04 điều: Điều 1 ban hành kèm theo Nghị định Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng; Điều 2 quy định hiệu lực thi hành và thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; Điều 3 quy định chuyển tiếp; Điều 4 quy định trách nhiệm thi hành.

- Quy chế ban hành kèm theo Nghị định gồm 04 chương, 18 điều và 01 Phụ lục quy định các mẫu văn bản dùng trong hồ sơ đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, cụ thể:

+ Chương I - Quy định chung;

+ Chương II - Nguyên tắc, tiêu chí đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng;

+ Chương III - Thẩm quyền và quy trình xem xét, quyết định việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng;

+ Chương IV - Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị định và Quy chế ban hành kèm theo tập trung hoàn thiện toàn diện khuôn khổ pháp lý về đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; khắc phục những hạn chế, bất cập qua thực tiễn thi hành; cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời bổ sung cơ chế quản lý ngân hàng tên, dữ liệu số và các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, cụ thể như sau:

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh, hệ thống khái niệm và nguyên tắc chung: Dự thảo cập nhật phạm vi áp dụng đối với đường đô thị theo pháp luật về đường bộ; xác định rõ hơn phạm vi công trình công cộng; bổ sung, hoàn thiện các khái niệm về đường phố, công trình công cộng, cơ sở dữ liệu tên đường phố, công trình công cộng và ngân hàng tên. Đồng thời, dự thảo hệ thống hóa các nguyên tắc về bảo đảm giá trị lịch sử, văn hóa; tính khoa học, ổn định, dễ nhận biết; sự tương xứng giữa tên với đối tượng được đặt tên; hạn chế đổi tên, hạn chế trùng tên; bảo đảm thống nhất giữa quyết định đặt tên với biển tên, hồ sơ, cơ sở dữ liệu và bản đồ số. Việc sửa đổi nhằm cập nhật thuật ngữ pháp lý, khắc phục cách hiểu chưa thống nhất và tạo chuẩn chung cho toàn bộ quá trình đặt tên, đổi tên.

Lý do: Quy định hiện hành về phạm vi điều chỉnh, khái niệm và nguyên tắc đặt tên, đổi tên được xây dựng từ năm 2005, đến nay một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn quản lý; một số khái niệm, tiêu chí còn chưa rõ, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất

Thứ hai, về các nhóm tên và tiêu chí lựa chọn tên: Dự thảo hoàn thiện theo hướng phân định rõ các nhóm tên được sử dụng cho đường phố theo quy định của Luật Đường bộ và các nhóm tên sử dụng cho công trình công cộng; hoàn thiện tiêu chí lựa chọn tên theo hướng bảo đảm tương xứng với vị trí, chức năng, cấp, quy mô và ý nghĩa của đối tượng được đặt tên. Đối với tên danh nhân, dự thảo bổ sung quy định chỉ sử dụng tên người đã từ trần tối thiểu 10 năm, trừ trường hợp đặc biệt.

Lý do: Quy định về các nhóm tên tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP chưa phù hợp với quy định của Luật Đường bộ về đặt tên, số hiệu đường bộ, đồng thời chưa phân định rõ nhóm tên sử dụng cho đường phố và nhóm tên sử dụng cho công trình công cộng. Đối với tên danh nhân, việc bổ sung tiêu chí về mức độ đóng góp, tính

cân đối và thời gian sau khi từ trần nhằm bảo đảm việc lựa chọn khách quan, thận trọng, phù hợp với giá trị lịch sử, văn hóa và tạo cơ sở áp dụng thống nhất trong thực tiễn.

Thứ ba, về đặt tên đường phố, công trình công cộng: Dự thảo hoàn thiện nguyên tắc một đường đô thị sử dụng một tên thống nhất; trường hợp đặc biệt chỉ phân đoạn khi có sự thay đổi rõ rệt về chức năng, cấp đường, đặc điểm không gian đô thị hoặc yếu tố lịch sử, văn hóa.

Lý do: Quy định hiện hành chưa xác định đầy đủ nguyên tắc đặt tên thống nhất đối với một tuyến đường đô thị, dẫn đến cách áp dụng chưa thống nhất trong thực tiễn. Việc hoàn thiện quy định nhằm hạn chế tình trạng phân mảnh tên tuyến, bảo đảm tính ổn định, dễ nhận biết và tạo thuận lợi cho quản lý giao thông, địa chỉ, cơ sở dữ liệu và bản đồ số.

Thứ tư, về đổi tên: Dự thảo phân định rõ trường hợp phải đổi tên và trường hợp được xem xét đổi tên. Dự thảo đồng thời yêu cầu đánh giá tác động khi đề xuất đổi tên và quy định việc điều chỉnh thành tố chỉ đơn vị hành chính trong tên công trình do thay đổi đơn vị hành chính không được coi là đổi tên nếu không làm thay đổi nội dung định danh của tên công trình.

Lý do: Việc hoàn thiện quy định nhằm tạo căn cứ pháp lý rõ ràng, thống nhất cho việc xem xét đổi tên; đồng thời bảo đảm nguyên tắc hạn chế đổi tên, duy trì tính ổn định của tên gọi và giảm thiểu tác động đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, địa chỉ, giấy tờ, hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Thứ năm, về Hội đồng tư vấn: Dự thảo tiếp tục duy trì Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên cấp tỉnh, đồng thời quy định rõ thành phần, nhiệm vụ, cơ quan thường trực và tính chất của ý kiến tư vấn; thành phần Hội đồng cũng cần được cập nhật phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện nay. Việc hoàn thiện quy định nhằm xác định rõ vai trò tư vấn chuyên môn của Hội đồng, bảo đảm tính khách quan và phân định rõ chức năng tư vấn với chức năng tham mưu, quản lý và quyết định.

Thứ sáu, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên:

+ Dự thảo hoàn thiện quy trình từ rà soát nhu cầu, xây dựng phương án, lấy ý kiến Nhân dân và Hội đồng tư vấn, hoàn thiện hồ sơ, quyết định theo thẩm quyền đến công bố, gắn biển và cập nhật dữ liệu. Đồng thời, dự thảo quy định rõ chủ thể, hồ sơ, thời hạn và trách nhiệm tại từng khâu; loại bỏ các bước gắn với cấp huyện, bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Lý do: Quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đặt tên, đổi tên chưa đầy đủ, chưa cụ thể về các bước thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn và trách nhiệm của từng cơ quan; một số nội dung còn gắn với cấp huyện, không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc hoàn thiện quy định nhằm thiết lập quy trình thống nhất, rõ trách nhiệm của từng chủ thể, bảo đảm tính công khai, minh

bach, rút ngắn thời gian xử lý và phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hiện nay.

+ Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng trên địa bàn. Bổ sung quy định đối với các công trình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân hoặc do tổ chức, cá nhân đầu tư 100% kinh phí để xây dựng được sử dụng vào mục đích khai thác, kinh doanh, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chung của cộng đồng thì thẩm quyền quyết định thuộc về tổ chức, cá nhân.

Lý do: Việc sửa đổi nhằm phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 và Điều 18 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. Không tiếp tục quy định cơ chế Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho chính quyền cấp huyện quyết định đặt tên công trình công cộng do không còn tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện theo khoản 1 Điều 1 và khoản 3 Điều 51 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân quyết định đặt tên, đổi tên công trình thuộc sở hữu của mình hoặc do mình đầu tư 100% kinh phí để xây dựng, được sử dụng vào mục đích khai thác, kinh doanh, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chung của cộng đồng nhằm xác định rõ cơ chế đặt tên, đổi tên đối với các công trình này phù hợp với khoản 1 Điều 160 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13: Chủ sở hữu được thực hiện mọi hành vi theo ý chí của mình đối với tài sản nhưng không được trái với quy định của luật, gây thiệt hại hoặc làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Thứ bảy, về trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện: Dự thảo quy định trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời xác định trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp trong thực hiện việc đặt tên, đổi tên, quản lý biển tên và thông tin, dữ liệu, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Lý do: Quy định hiện hành được xây dựng theo cơ cấu tổ chức và mô hình chính quyền địa phương trước đây, một số nội dung không còn phù hợp. Việc sửa đổi nhằm phân định rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan và bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu quản lý, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu hiện nay.

Thứ tám, về quy định chuyển tiếp: Dự thảo bảo đảm tính liên tục đối với tên đường phố, công trình công cộng đã được quyết định trước ngày Nghị định có hiệu lực; Hội đồng tư vấn đã thành lập; ngân hàng tên và biển tên hiện có. Đồng thời, dự thảo quy định thời hạn kiện toàn Hội đồng tư vấn và rà soát, chuẩn hóa, số hóa ngân hàng tên, qua đó hạn chế xáo trộn và chi phí phát sinh khi chuyển sang cơ chế quản lý mới.

Lý do: Việc thay thế Nghị định số 91/2005/NĐ-CP làm phát sinh yêu cầu xử lý các tên gọi, Hội đồng tư vấn, ngân hàng tên và biển tên đã được xác lập, sử dụng theo quy định hiện hành. Vì vậy, cần có quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục, ổn định trong quản lý và sử dụng tên; kế thừa các kết quả đã thực hiện, tránh phải thực hiện lại các thủ tục không cần thiết; đồng thời xác định lộ trình kiện toàn, chuẩn hóa theo quy định mới, hạn chế xáo trộn và chi phí phát sinh cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân.

b) Nội dung bổ sung mới

So với Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, dự thảo bổ sung một số nội dung nhằm xử lý các vấn đề chưa được quy định hoặc chưa được quy định đầy đủ, cụ thể:

Thứ nhất, bổ sung quy định khuyến khích việc đặt tên, đổi tên theo Quy chế này đối với công trình thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân được đầu tư xây dựng để khai thác, kinh doanh, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu chung của cộng đồng.

Lý do: Việc bổ sung quy định này nhằm mở rộng khả năng áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí về đặt tên, đổi tên đối với các công trình tuy không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước nhưng có tính chất công cộng, phục vụ rộng rãi nhu cầu của cộng đồng. Thực tiễn cho thấy các công trình này có thể có phạm vi sử dụng lớn, tên gọi được sử dụng phổ biến trong giao dịch, chỉ dẫn địa điểm và đời sống xã hội. Vì vậy, việc khuyến khích áp dụng Quy chế sẽ góp phần bảo đảm tên gọi phù hợp với lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục, có tính ổn định, dễ nhận biết và hạn chế việc sử dụng tên gọi không phù hợp. Đồng thời, quy định theo hướng khuyến khích, không bắt buộc nhằm tôn trọng quyền sở hữu, quyền tự chủ của tổ chức, cá nhân và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính đối với công trình thuộc sở hữu tư nhân.

Thứ hai: bổ sung việc xây dựng Cơ sở dữ liệu tên và hoàn thiện ngân hàng cơ chế xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng tên tại các tỉnh/thành tại địa phương: Dự thảo quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu tên để các tỉnh/thành tham khảo, sử dụng để xây dựng ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng tại địa phương; trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác và xác minh thông tin; đồng thời yêu cầu ngân hàng tên được cập nhật thường xuyên, số hóa và công khai. Tên chưa có trong ngân hàng vẫn được xem xét sử dụng nếu đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí của Quy chế, qua đó bảo đảm tính linh hoạt và tránh coi ngân hàng tên là danh mục khép kín.

Lý do: Việc xây dựng Cơ sở dữ liệu nhằm mục đích cho địa phương tham khảo, sử dụng để xây dựng ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng tại địa phương. Các dữ liệu như: tên danh nhân Việt Nam; tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng... được cập nhật một cách đầy đủ, toàn diện. Việc hoàn thiện quy định nhằm chuẩn hóa và nâng cao chất lượng nguồn tên, đáp ứng yêu cầu số hóa, công khai thông tin, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt trong lựa chọn tên phù hợp với thực tiễn.

Thứ ba, bổ sung quy định về quản lý dữ liệu số và hiện đại hóa biển tên: Dự thảo quy định thông tin về tên đường phố, công trình công cộng được quản lý, cập nhật, chia sẻ dưới dạng số và kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan, trên cơ sở tận dụng hạ tầng, cơ sở dữ liệu hiện có. Quy định các nội dung của biển tên tại dự thảo Nghị định. Đồng thời, biển tên có thể tích hợp mã QR hoặc phương thức điện tử phù hợp để cung cấp, tra cứu thông tin về tên gọi và vị trí.

Lý do: Nghị định số 91/2005/NĐ-CP được ban hành khi yêu cầu quản lý dữ liệu số và chuyển đổi số chưa đặt ra, nên chưa có quy định về cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu và khai thác thông tin điện tử từ biển tên. Việc bổ sung quy định nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, bảo đảm thông tin về tên gọi và địa chỉ được quản lý, cập nhật thống nhất, thuận tiện cho tra cứu, khai thác; đồng thời tận dụng hạ tầng, cơ sở dữ liệu hiện có, tránh đầu tư trùng lặp.

Thứ tư, bổ sung cơ chế xử lý trùng tên sau sắp xếp đơn vị hành chính: Dự thảo quy định trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính làm phát sinh tên trùng trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã là căn cứ để xem xét đổi tên; đồng thời không bắt buộc đổi tên đường phố chỉ vì thay đổi đơn vị hành chính hoặc địa giới hành chính. Việc đề xuất đổi tên phải đánh giá tác động đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, địa chỉ, giấy tờ, hồ sơ và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Lý do: Việc sắp xếp đơn vị hành chính có thể làm phát sinh tên đường, phố trùng nhau trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã, gây khó khăn cho quản lý và xác định địa chỉ. Việc bổ sung quy định nhằm tạo căn cứ xử lý trường hợp này, đồng thời hạn chế việc đổi tên không cần thiết, bảo đảm tính ổn định của tên gọi và giảm thiểu tác động đối với người dân, tổ chức.

c) Nội dung lược bỏ

Thứ nhất, bỏ quy định riêng về mục đích đặt tên, đổi tên: Dự thảo lược bỏ điều quy định riêng về mục đích đặt tên, đổi tên; các yêu cầu về bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục truyền thống và tạo thuận lợi cho quản lý hành chính, giao thông, địa chỉ và hoạt động của tổ chức, cá nhân được cụ thể hóa thành các nguyên tắc đặt tên, đổi tên tại Quy chế.

Lý do: Quy định về mục đích tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP chủ yếu mang tính định hướng, tuyên bố, chưa trực tiếp xác lập quy tắc xử sự. Việc không tiếp tục quy định thành một điều riêng và chuyển hóa các nội dung cần thiết thành nguyên tắc có tính quy phạm nhằm nâng cao khả năng áp dụng trực tiếp trong quá trình đặt tên, đổi tên.

Thứ hai, lược bỏ một số khái niệm không còn cần thiết quy định riêng tại Nghị định: Dự thảo không tiếp tục giải thích các khái niệm “đại lộ”, “đường”, “phố”, “ngõ (kết)”, “ngách (hẻm)” và “đô thị” như Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; các khái niệm có liên quan được xác định theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, dự thảo không tiếp tục sử dụng “đại lộ” như một khái niệm độc lập trong Quy chế.

Lý do: Các khái niệm nêu trên hiện đã được quy định hoặc có thể xác định theo pháp luật chuyên ngành về đường bộ, quy hoạch đô thị và nông thôn, đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng. Việc tiếp tục giải thích lại tại Nghị định có thể dẫn đến trùng lặp hoặc thiếu thống nhất với pháp luật chuyên ngành khi các quy định có liên quan được sửa đổi. Vì vậy, dự thảo lược bỏ các khái niệm này và thực hiện theo pháp luật chuyên ngành nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tránh quy định trùng lặp và thuận lợi cho việc áp dụng.

Thứ ba, không tiếp tục quy định việc lựa chọn tên theo phân loại đô thị: Dự thảo lược bỏ quy định phân biệt đô thị loại đặc biệt và các loại đô thị khác để lựa chọn tên địa danh, sự kiện lịch sử, văn hóa, danh nhân tương ứng với cấp đô thị; thay vào đó, việc lựa chọn tên được thực hiện trên cơ sở vị trí, chức năng, cấp, quy mô và ý nghĩa của chính đường phố, công trình công cộng được đặt tên, đồng thời bảo đảm sự tương xứng với giá trị, ý nghĩa của tên được lựa chọn.

Lý do: Cách thức lựa chọn tên theo phân loại đô thị tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP được xây dựng gắn với mô hình và hệ thống phân loại đô thị tại thời điểm ban hành, đến nay không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương và yêu cầu quản lý hiện nay. Mặt khác, phân loại đô thị không phản ánh đầy đủ vị trí, chức năng, cấp, quy mô và ý nghĩa của từng đường phố, công trình công cộng. Vì vậy, dự thảo lược bỏ cách tiếp cận này và chuyển sang đánh giá trực tiếp đặc điểm của đối tượng được đặt tên, qua đó tạo căn cứ phù hợp hơn để bảo đảm sự tương xứng giữa tên được lựa chọn với đường phố, công trình công cộng.

Thứ tư, lược bỏ một số yêu cầu, thủ tục trung gian trong quy trình đặt tên, đổi tên: Dự thảo không tiếp tục quy định việc lấy ý kiến Bộ Văn hóa - Thông tin đối với phương án đặt tên, đổi tên tại đô thị loại đặc biệt và yêu cầu trình Hội đồng nhân dân xem xét tại kỳ họp thường kỳ hằng năm; thay vào đó, quy định cụ thể trình tự, thời hạn thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quy trình đặt tên, đổi tên.

Lý do: Yêu cầu lấy ý kiến cơ quan trung ương đối với đô thị loại đặc biệt và việc gắn thời điểm xem xét, quyết định với kỳ họp thường kỳ hằng năm làm phát sinh khâu trung gian và hạn chế tính chủ động của địa phương trong quá trình thực hiện. Việc lược bỏ các yêu cầu này nhằm đẩy mạnh phân cấp, giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý, đồng thời bảo đảm cơ quan có thẩm quyền chủ động xem xét, quyết định trên cơ sở trình tự, thời hạn và trách nhiệm đã được quy định cụ thể trong dự thảo.

d) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, các quy định về trình tự, quy trình đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng đã được rà soát, hoàn thiện theo hướng đẩy mạnh phân cấp, giảm các khâu trung gian không cần thiết, xác định rõ trách nhiệm và thời hạn thực hiện

của từng cơ quan, chủ thể; đồng thời lựa chọn phương thức quản lý đơn giản, phù hợp đối với từng loại công trình, cụ thể:

- *Bỏ yêu cầu lấy ý kiến Bộ Văn hóa - Thông tin đối với việc đặt tên, đổi tên tại đô thị loại đặc biệt:* Theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng tại đô thị loại đặc biệt phải lấy ý kiến Bộ Văn hóa - Thông tin trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Dự thảo không tiếp tục quy định thủ tục này, việc xem xét phương án được thực hiện tại địa phương theo thẩm quyền và quy trình thống nhất do Nghị định quy định.

- *Chuẩn hóa, minh bạch hóa quy trình đặt tên, đổi tên:* Dự thảo quy định thống nhất các bước thực hiện từ lập và hoàn thiện phương án; lấy ý kiến Hội đồng tư vấn; rà soát, hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định; đến công bố, gắn biển và cập nhật dữ liệu. Đồng thời, dự thảo quy định cụ thể nội dung phương án, trách nhiệm của từng cơ quan, chủ thể và thời hạn thực hiện tại từng bước, qua đó bảo đảm quy trình được thực hiện thống nhất, công khai, rõ trách nhiệm và tiến độ xử lý, hạn chế việc yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

đ) Nội dung phân cấp, phân định thẩm quyền

Dự thảo Nghị định được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cơ quan trung ương, chính quyền địa phương và các chủ thể có liên quan, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể:

Thứ nhất, tăng tính chủ động và trách nhiệm của địa phương trong việc đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng thông qua việc bỏ quy định phải lấy ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại đô thị loại đặc biệt.

Thứ hai, phân định rõ thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Thứ ba, phân định rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Dự thảo quy định Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm rà soát nhu cầu, đề xuất việc đặt tên, đổi tên trên địa bàn; phối hợp cung cấp thông tin, xây dựng phương án, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, thực hiện quyết định và quản lý biển tên, dữ liệu có liên quan. Cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm đầu mối chuyên môn, chủ trì xây dựng và hoàn thiện phương án, xác minh nguồn gốc, ý nghĩa tên, tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ; đồng thời chủ động rà soát, đề xuất đối với đường, phố đi qua địa bàn từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên. Quy định này nhằm phân định rõ trách nhiệm theo phạm vi quản lý, phát huy vai trò của cấp xã trong quản lý địa bàn, đồng thời bảo đảm vai trò đầu mối, tính thống nhất và chuyên môn của cơ quan cấp tỉnh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Việc tổ chức thi hành Nghị định được thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hiện có của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan; không làm phát sinh tổ chức hành chính chuyên trách mới. Hội đồng tư vấn được tổ chức ở cấp tỉnh; cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện vai trò đầu mối chuyên môn theo quy định của Nghị định.

Kinh phí thực hiện Nghị định được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, phục vụ việc xây dựng phương án đặt tên, đổi tên; tổ chức lấy ý kiến; gắn biển tên; xây dựng, quản lý, cập nhật ngân hàng tên; chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu có liên quan. Đối với việc xây dựng, quản lý dữ liệu, dự thảo quy định tận dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm không đầu tư trùng lặp; chỉ xây dựng hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu riêng khi hệ thống hiện có không đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, qua đó sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Để bảo đảm việc triển khai Nghị định liên tục, ổn định, không gây xáo trộn trong quản lý và sử dụng tên, dự thảo quy định chuyển tiếp đối với tên đường phố, công trình công cộng, biển tên và ngân hàng tên đã có; đồng thời quy định thời hạn kiện toàn Hội đồng tư vấn và rà soát, chuẩn hóa, số hóa ngân hàng tên theo quy định mới.

2. Thời gian trình ban hành

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự kiến trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định trong tháng 12 năm 2026.

VII. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ (nếu có):

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; (3) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến; (4) Báo cáo thẩm định và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định với Nghị định số 91/2005/NĐ-CP; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án, dự thảo)./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, TT(10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy